TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2026/HS-ST
Ngày 29-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Công Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Việt

2. Bà Trần Thị Thanh Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Tấn Thành – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/9/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2026/TLST-HS ngày 09/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2026/QĐXXST-HS ngày 15/6/2026 đối với bị cáo:

Phan Ngọc T (tên gọi khác: Không có); Sinh ngày 01 tháng 01 năm: 1989; Tại: Tỉnh Sóc Trăng (nay là thành phố Cần Thơ). Nơi thường trú: Ấp N, xã Đ, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Ngọc Đ và bà Huỳnh Thị N; Bị cáo không có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo Phan Ngọc T bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 22/3/2026 cho đến nay (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Phạm Thị N1, sinh ngày 27/10/1961; Địa chỉ: Ấp N, xã Đ, thành phố Cần Thơ (có mặt)

** Người làm chứng:*

- Lưu Hải H, sinh năm 1980, địa chỉ: Ấp N, xã Đ, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Nguyễn Tuấn N2 (Vũ L), sinh năm 1987, địa chỉ: Ấp N, xã Đ, thành phố Cần Thơ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ có hoạt động mua bán ma túy, nên vào ngày 11/3/2025 Công an xã Đ tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà bà Phạm Thị N1 tại thời điểm kiểm tra trong nhà có Nguyễn Thanh H1, sinh ngày 19/11/1990 và Phan Ngọc T, sinh ngày 01/01/1989, cùng ngụ ấp N, xã Đ, thành phố Cần Thơ. Trong lúc, đang tiến hành kiểm tra thì đối tượng Nguyễn Thanh H1 bỏ chạy ra phía sau nhà tẩu thoát. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện xe mô tô biển số 83F6-5636 đậu trong nhà bà N1 bên trong cốp xe có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet bên trong có chứa 05 (năm) đoạn ống nhựa màu đỏ sọc trắng được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng và 06 (sáu) đoạn ống nhựa trong suốt sọc trắng được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng. Tiếp tục kiểm tra phát hiện trong phòng ngủ thứ nhất có 01 (một) ba lô màu nâu trắng bên trong có 01 (một) bình thủy tỉnh có nắp màu trắng đỏ, trên nắp có khoét 02 (hai) lỗ, 01 (một) lỗ gắn đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng, 01 (một) lỗ gắn đoạn thủy tỉnh có một đầu hình tròn, trong đầu hình tròn có chứa tinh thể rắn màu vàng. Nên tiến hành lập biên bản thu giữ đồ vật và tiến hành niêm phong. Đồng thời tạm giữ xe mô tô biển số 83F6-5636 cùng một số tang vật có liên quan và mời bà Phạm Thị N1 cùng Phan Ngọc T làm việc. Qua làm việc Phan Ngọc T khai vào ngày 05/3/2025 T lại nhà của Nguyễn Thanh H1 mua 200.000 đồng ma tuý và sử dụng ma tuý tại nhà của H1. Đến ngày 11/3/2025 bị cáo đi đến nhà H1 hỏi mua 200.000 đồng ma túy, nhưng H1 chưa đồng ý bán thì bị Công an đến kiểm tra.

Qua làm việc bị cáo Phan Ngọc T khai nhận hành vi giúp sức cho Nguyễn Thanh H1 bán ma túy cho nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể: Bán cho Vũ L 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng ma túy; H 03 lần, mỗi lần 150.000 đồng ma túy; Q nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng ma túy, T1 nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng ma túy; D nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng, có khi 300.000 đồng ma túy; P nhiều lần, mỗi lần 300.000 đồng đến 500.000 đồng ma túy; Rum nhiều lần, mỗi lầm 200.000 đồng ma túy; Lượm nhiều lần, mỗi lần 300.000 đồng ma túy; Nhóc Nhỏ nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng ma túy; K nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng đến 300.000 đồng ma túy; Q1 nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng ma túy; T2 chép nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng. Nhưng quá trình điều tra đủ chứng cứ chứng minh bị cáo Phan Ngọc T giúp sức cho Nguyễn Thanh H1 bán ma túy cho Nguyễn Tuấn N2 (Vũ L) 02 lần. Bán ma túy cho Lưu Hải H 01 lần. Cụ thể: Phan Ngọc T bán ma túy cho Nguyễn Tuấn N2 (Vũ L) trước cửa nhà H1 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng vào ngày 06/3/2025 và 09/3/2025. Bán ma túy cho Lưu Hải H trong sân nhà của H1 01 lần vào đầu tháng 03/2025 số tiền 150.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 28/KL – KTHS ngày 17/3/2026, kết luận mẫu gửi giám định: (BL 92).

- Gói 01**:** Mẫu tinh thể rắn màu trắng (A1) được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,7332 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (A2) được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 1,0488 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 02: Mẫu tinh thể rắn màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng 0,0258 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng, Cơ quan điều tra thu giữ, xử lý:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi (không kiểm tra tình trạng bên trong);

+ Tiền Việt Nam 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng);

- *Xử lý vật chứng:* Trong quá trình điều tra xét thấy xe mô tô gắn biển kiểm soát 83PT-320.17, nhãn hiệu Wave @, màu sơn cam-đen (đã qua sử dụng) không có liên quan đến vụ án. Đã trả lại cho chủ sở hữu bà Phan Tiểu N3.

* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Ngọc T thống nhất với kết luận giám định, bị cáo khai nhận: Vào ngày 11/3/2025 bị cáo đến nhà bà Phạm Thị N1 (mẹ của Nguyễn Thanh H1) ở ấp N, xã Đ, thành phố Cần Thơ để mua ma túy của Nguyễn Thanh H1 sử dụng, trong thời gian chờ H1 thì Công an xã Đ vào kiểm tra hành chính thì liền lúc đó Nguyễn Thanh H1 chạy thoát chỉ còn bị cáo và mẹ của H1, khi tiến hành kiểm tra công an đã thu giữ ma túy của H1 để lại nên đã tiến hành lập biên bản và thu giữ ma túy cùng các tang vật khác. Đây là lần thứ 02 bị cáo đến nhà H1 để mua ma túy sử dụng, ngoài lần mua ma túy ngày 11/3/2025 thì trước đó bị cáo cũng đến nhà H1 mua ma túy 200.000 đồng và sử dụng tại nhà H1. Ngoài ra bị cáo còn giúp sức cho Nguyễn Thanh H1 bán ma túy cho nhiều người không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể: Bán cho Vũ L 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng ma túy; H 03 lần, mỗi lần 150.000 đồng ma túy; Q nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng ma túy, T1 nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng ma túy; D nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng, có khi 300.000 đồng ma túy; P nhiều lần, mỗi lần 300.000 đồng đến 500.000 đồng ma túy; Rum nhiều lần, mỗi lầm 200.000 đồng ma túy; Lượm nhiều lần, mỗi lần 300.000 đồng ma túy; Nhóc Nhỏ nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng ma túy; K nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng đến 300.000 đồng ma túy; Q1 nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng ma túy; T2 chép nhiều lần, mỗi lần 200.000 đồng.

* Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSCTO-KV ngày 08/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ đã: Truy tố ra trước Toà án nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ để xét xử bị cáo Phan Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025).

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố cáo Phan Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) để xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc T từ 07 năm đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời đề nghị Hội xét xử xử lý vật chứng vụ án, án phí theo quy định.

Nói lời sau cùng tại phiên tòa, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt người làm chứng Nguyễn Tuấn N2 tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của người làm chứng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 293 và 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh: Qua xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa cho thấy bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trước đây của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo Phan Ngọc T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo đã có hành vi giúp sức cho Nguyễn Thanh H1 bán ma túy cho nhiều người cụ thể trong khoảng thời gian tháng 3 năm 2025, bị cáo giúp sức cho Nguyễn Thanh H1 bán ma túy cho Nguyễn Tuấn N2 (Vũ L) trước cửa nhà H1 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng (ngày 06/3/2025 và 09/3/2025). Bán ma túy cho Lưu Hải H trong sân nhà của H1 01 lần vào đầu tháng 03/2025 số tiền 150.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Phan Ngọc T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Cần Thơ truy tố bị cáo Phan Ngọc T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Phan Ngọc T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý về các chất ma túy của Nhà nước đồng thời còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo và giáo

dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước đó chưa bị phát hiện. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) đối với bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi (không kiểm tra tình trạng bên trong). Xét thấy, đây là các tài sản hợp pháp của bị cáo Phan Ngọc T, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cho nên cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với Tiền Việt N4 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đây là số tiền bị cáo dùng để mua ma túy cho nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Trong quá trình điều có đủ chứng cứ chứng minh Nguyễn Thanh H1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã khởi tố bị can và truy nã đối với bị can Nguyễn Thanh H1 hết thời hạn điều tra nhưng chưa bắt được bị can. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C tách vụ án theo quyết định số 8860/QĐ-CSMT ngày 18 tháng 5 năm 2026. Để tiếp tục điều tra khi bắt được bị can H1 làm rõ số ma túy bị can H1 sử dụng vào mục đích gì và làm rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy giữa bị can H1 và bị can T để có cơ sở xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với bà Phạm Thị N1 (mẹ của H1) do bà thường xuyên đi mua ve chai không có nhà nên bà không biết việc H1 mua bán ma túy giữa H1 và T với những người khác, nên không có cơ sở xử lý đối với bà N1 là có căn cứ.

[9] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2024 và 2025) đối với bị cáo Phan Ngọc T.

- Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phan Ngọc T 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/3/2026.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Phan Ngọc T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đỏ-đen, đã qua sử dụng, bị trầy xước nhiều nơi (không kiểm tra tình trạng bên trong);

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

(Các vật chứng và tài sản trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9, thành phố Cần Thơ quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/6/2026).

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phan Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. (Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- NLQ;
- Phòng HSNV- CA TP Cần Thơ (PV 06);
- CQ THAHS- CA TP Cần Thơ (PC 10);
- Cơ quan CSĐT- CA. TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS TP Cần Thơ;
- UBND xã Đại Ngãi, TP Cần Thơ
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Công Minh